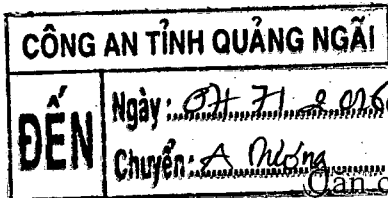


Số: **1197** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **05** tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX ngày 23/10/2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 788/SKHĐT-XTĐT ngày 28/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

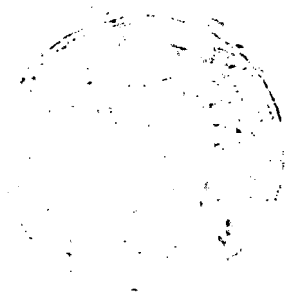
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng và các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh HTX;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, ĐNMNtha270.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ
về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1197~~ /QĐ-UBND ngày ~~15~~ 7/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Đến năm 2020, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững, toàn tỉnh có trên 7.000 doanh nghiệp, trong đó có 3% doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh.

2. Nguyên tắc

Quán triệt và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và căn cứ tình hình thực tế của tỉnh Quảng Ngãi để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp cần bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Tăng trưởng kinh tế trên nền tảng phát triển bền vững, đảm bảo tiến bộ, minh bạch và công bằng, bảo vệ môi trường, quốc phòng - an ninh vững chắc. Nâng cao chất lượng và tỷ trọng các ngành dịch vụ, nhất là du lịch, thương mại, logistics, công nghiệp hỗ trợ; phát triển công nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường; thực hiện tái cơ cấu nền nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, hướng tới xuất khẩu.

b) Cải cách hành chính theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và phát huy vai trò tích cực của người đứng đầu; lấy hiệu quả phục vụ, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

c) Doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh. Cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện, bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, quy mô, thành phần kinh tế đều có cơ hội tiếp cận các nguồn lực như: vốn, tài nguyên, đất đai... làm động lực để nâng cao tính cạnh tranh.

d) Bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cần bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, phát hiện và xử lý vi phạm; đồng thời, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật.

e) Doanh nghiệp phải nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện liêm chính trong kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cạnh tranh lành mạnh, chia sẻ và liên kết hợp tác; đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách hành chính, chủ động nắm bắt và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp

a) Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 66/TB-VPCP ngày 27/4/2016 về tình hình triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư và Thông báo số 76/TB-VPCP ngày 09/5/2016 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng với Doanh nghiệp Việt Nam là **“Động lực phát triển kinh tế của đất nước”**; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020.

b) Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; sớm hoàn thiện Đề án Chính quyền điện tử nhằm công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng.

c) Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung tại Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi trong hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Thông báo số 123/TB-UBND ngày 10/6/2016 về thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả PCI năm 2015 và giải pháp cho những năm tiếp theo.

d) Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất 02 lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư, báo chí để kịp thời nắm bắt thông tin nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho người dân và doanh nghiệp.

e) Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ nội dung cần điều chỉnh, bổ sung và lý do của việc yêu cầu bổ sung, điều chỉnh.

g) Quán triệt đến từng cán bộ, công chức nhà nước về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; trên tinh thần phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai quy trình và cán bộ xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng và thông tin liên quan để phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ và xúc tiến mở rộng thị trường cho doanh nghiệp; đẩy mạnh hình thành các cụm liên kết kinh tế, cụm liên kết ngành, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn lực thuận lợi hơn

a) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; Quyết định số 1995/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh, đặc biệt là các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, logistics, ...

c) Thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Công văn số 4426/NHNN-VP ngày 13/6/2016 về việc tăng cường triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn mở rộng tín dụng phù hợp với phát triển kinh tế của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các chương trình tín dụng trọng điểm để hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực dịch vụ, nông nghiệp nông thôn tiếp cận vốn tín dụng; có giải pháp rút ngắn thời gian thẩm định cho vay; cung cấp, công khai chủ trương, chính sách, thủ tục vay vốn và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng; tích cực tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh vay vốn ngân hàng.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức bộ phận đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư như: giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng, thủ tục ưu đãi đầu tư... để nhà đầu tư, doanh nghiệp nắm được trình tự thủ tục đầu tư dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; có các hình thức tuyên truyền, công bố rộng rãi về đầu mối hỗ trợ để cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp mới thành lập, mới triển khai dự án đầu tư lần đầu nhận biết được và thuận tiện trong việc liên hệ, làm việc.

đ) Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng thuận lợi các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như: Thông tin kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, quy trình thủ tục đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, chính sách hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp, thuế, hải quan Tư vấn và cung cấp các dịch vụ công phục vụ doanh nghiệp.

e) Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang Web của các sở, ban ngành, các huyện, thành phố. Việc cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp cần được thực hiện đầy đủ và cập nhật thường xuyên, trong đó có chuyên mục hỏi - đáp chính sách pháp luật. Thực hiện nhanh mạng thông tin (số hóa) trong các hoạt động quản lý giữa tỉnh, huyện và một số sở, ngành liên quan, nhất là đối với đơn vị thực hiện cơ chế liên thông “liên thông Một cửa hiện đại” nhằm rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính và trả kết quả.

g) Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, tăng cường các hoạt động quảng bá, giới thiệu, vận động đầu tư vào tỉnh một cách chuyên nghiệp và hiệu quả; làm tốt công tác tư vấn cho các tổ chức, cá nhân đến tìm hiểu cơ hội đầu tư, tư vấn thành lập và điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp; tư vấn thực hiện hỗ trợ và ưu đãi đầu tư.

h) Khuyến khích phát triển các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập để hình thành mạng lưới hệ thống dịch vụ trong tỉnh phục vụ doanh nghiệp đầy đủ hơn, hiệu quả hơn và chất lượng dịch vụ ngày càng phát triển. Tiến tới phát triển các dịch vụ cao cấp phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường như: Tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm, quảng bá thương hiệu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

i) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trong liên kết, cùng nhau tạo dựng những cụm liên kết về ngành, nghề để nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển những sản phẩm hàng hoá độc đáo mới đảm bảo khả năng cạnh tranh và nắm rõ lợi ích của toàn cụm liên kết chính là lợi ích của doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp chỉ biết lợi ích riêng thì khó tồn tại và phát triển trên thị trường hiện nay.

3. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao kỹ năng quản lý của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020.

b) Đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo hướng nguồn lực của Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng lao động và người lao động để doanh nghiệp chủ động đào tạo gắn với sử dụng lao động theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong đào tạo nghề, trên cơ sở hợp tác, phối hợp, cùng chia sẻ trách nhiệm, lợi ích giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở dạy nghề trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

c) Đổi mới phương thức hỗ trợ tài chính trong đào tạo nghề, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp để đào tạo, không phân bổ theo chỉ tiêu, đào tạo theo yêu cầu của thị trường.

d) Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, công nhân lành nghề. Hàng năm, dành một phần nguồn kinh phí từ ngân sách và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển nghề mới. Tạo điều kiện, tăng cường giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường giữa doanh nhân của tỉnh với doanh nhân trong và ngoài nước.

đ) Nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, địa phương và doanh nghiệp đối với vai trò đổi mới, sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh là động lực phát triển, tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm, tăng thu nhập và việc làm cho người lao động.

e) Xây dựng mô hình vườn ươm doanh nghiệp để ươm tạo doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và hỗ trợ đổi mới sáng tạo với sự tham gia của Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức cá nhân theo các mô hình hợp tác.

4. Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng và bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân; kịp thời kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các chương trình, dự án sản xuất, kinh doanh phát triển.

b) Đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch chi tiết để đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả, đảm bảo đúng mục đích, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới.

c) Thực hiện nghiêm các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường.

d) Tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo hướng cổ phần hóa hoặc chuyển đổi mô hình thích hợp khác kể cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

đ) Xây dựng quy chế giám sát, giải quyết các kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp để tăng cường minh bạch hóa thủ tục hành chính về đầu tư nhằm giải quyết nhanh, gọn các thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp.

e) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

g) Đầu tư đồng bộ hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong đó cần ưu tiên xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải tập trung. Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, tránh tình trạng chậm bàn giao mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp từ ngân sách Trung ương. Tăng nguồn vốn ngân sách tỉnh để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp.

h) Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng trong việc tư vấn, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư. Tăng cường hơn nữa công tác thẩm định, cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng như tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư. Các dự án đầu tư có quy mô lớn, chiếm diện tích sử dụng đất quá lớn không hiệu quả và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều tài nguyên khoáng sản để xuất khẩu thô, dự án tiêu tốn nhiều năng lượng ... phải xem xét kỹ lưỡng, chặt chẽ đảm bảo nguyên tắc quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái. Những dự án chậm triển khai sẽ được phân loại để có giải pháp phù hợp, xem xét thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật. Đồng thời, có cơ chế quản lý sử dụng mặt bằng sản xuất của doanh nghiệp đúng mục đích và hiệu quả. Các dự án gây ô nhiễm môi trường cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

i) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của tỉnh để thu hút các dự án đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong suốt thời gian đầu tư tại tỉnh.

k) Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nhân tiếp cận nguồn vốn, vốn vay ưu đãi của các chương trình, dự án, vốn tín dụng thương mại phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh; công khai các thủ tục vay vốn, lãi suất vay, điều kiện đảm bảo tiền vay, đơn giản hóa các thủ tục cho vay phù hợp với điều kiện, khả năng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về cơ chế, chính sách cho doanh nghiệp vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp.

5. Đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp, tăng cường gắn bó hợp tác với chính quyền, thân thiện, đồng thuận với người dân trên địa bàn

a) Doanh nghiệp nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất an toàn, đảm bảo việc làm, quyền lợi và đời sống chính đáng của người lao động, cùng với công tác bảo vệ môi trường; tích cực đóng góp nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, quan tâm các hoạt động xã hội khác làm cho các cấp chính quyền và người dân hiểu và gắn bó với doanh nghiệp.

b) Các Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh cần phát huy hơn nữa vai trò chức năng, nhiệm vụ, tập hợp các ý kiến phản ánh tâm tư, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tổ chức tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp theo định kỳ; đóng góp ý kiến vào công tác quy hoạch, kế hoạch, chính sách liên quan phát triển doanh nghiệp trong tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và Quyết định này.

b) Rà soát toàn bộ các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình đến nay chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 7/2016.

c) Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Quán triệt tới từng cán bộ, công chức về cải cách hành chính, chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, chuyển biến mạnh mẽ nhận thức trên tinh thần phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp là chính.

d) Công khai minh bạch tất cả các quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, quy trình thủ tục đầu tư, các chương trình, thông tin có liên quan,.. đảm bảo tất cả các doanh nghiệp có thể tiếp cận và thực hiện. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Xây dựng Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp để cung cấp toàn bộ các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, công khai đường dây nóng và bố trí cán bộ thường trực tiếp nhận các đề xuất, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; xây dựng bộ chỉ số đánh giá các sở, ban, ngành dựa trên nội dung nhận được từ đường dây nóng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động và tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận quy hoạch đất đai, kế hoạch sử dụng đất và chính sách ưu đãi đầu tư nhằm hỗ trợ, xúc tiến đầu tư vào tỉnh có hiệu quả.

c) Chủ trì xây dựng và tham mưu UBND tỉnh định kỳ tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp; đầu mối tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, trên cơ sở đó, lấy ý kiến của các sở, ban, ngành và địa phương kết quả xử lý theo chức năng nhiệm vụ, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hàng quý, sáu tháng và hàng năm.

d) Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch xúc tiến đầu tư có trọng điểm để phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các sở, ban ngành tỉnh, các tổ chức tư vấn, các doanh nghiệp đã đầu tư và sản xuất, kinh doanh có hiệu quả tại Quảng Ngãi tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước để xúc tiến đầu tư vào tỉnh, đặc biệt là thu hút FDI, vận động ODA.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc và hỗ trợ đối với các dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ; rà soát và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện các dự án đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tham mưu UBND tỉnh xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ, không có khả năng triển khai thực hiện dự án.

e) Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài nhằm giúp cho nhà đầu tư giải quyết các thủ tục có liên quan để nhanh chóng gia nhập thị trường.

f) Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp chủ động, mạnh dạn tiến tới đầu tư.

4. Sở Công Thương

a) Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường trong nước và nước ngoài về hội nhập, nguồn cung ứng nguyên phụ liệu, trang thiết bị công nghệ, thị trường tiêu thụ sản phẩm. Trợ giúp doanh nghiệp khảo sát và tham dự các triển lãm về công nghệ, tiếp cận thị trường, trao đổi thông tin,... cải thiện việc cung cấp thông tin thị trường theo hướng đơn giản, đầy đủ. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh khoáng sản, tiếp cận các quy hoạch sử dụng đất.

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị xúc tiến tổ chức các kỳ hội chợ trong tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng trên địa bàn theo mô hình chuỗi liên kết giá trị toàn cầu; hỗ trợ xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời, kiểm soát tình trạng độc quyền trong kinh doanh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng chương trình và hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình khoa học và Công nghệ hỗ trợ nhằm đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, giai đoạn 2016-2020.

b) Xây dựng chương trình và hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2016-2020.

c) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia nhằm nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Cập nhật thông báo và cảnh báo từ các nước thành viên WTO, gửi doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh lâu dài.

6. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại tỉnh theo sự phân công của UBND tỉnh. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam. Tham gia công tác xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch,... chương trình hội nhập quốc tế phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp địa phương mở rộng hợp tác với các nước.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xây dựng các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, đổi mới phương thức tổ chức kinh doanh nông sản, chú trọng các sản phẩm chủ lực, lợi thế của tỉnh. Là đầu mối mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp với Hợp tác xã.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các biện pháp để giữ gìn, phát triển các sản phẩm của nghề và các làng nghề truyền thống của tỉnh.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; công khai các cơ chế chính sách về đất đai, môi trường, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất,... Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và triển khai có hiệu quả Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

b) Tư vấn, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tìm kiếm mặt bằng sản xuất, kinh doanh và công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Xây dựng các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đào tạo lao động; chủ trì xây dựng các chương trình đào tạo như: các chương trình dạy nghề, cung cấp lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp ngày càng phát triển; phối hợp với Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp tránh tình trạng thanh tra chồng chéo, trùng lặp; đồng thời, nghiêm túc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3093/UBND-ĐNMMN ngày 16/6/2016.

10. Sở Tài chính

a) Rà soát các khoản phí, lệ phí tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn, tập huấn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính đối với các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; cơ chế chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

11. Sở Tư pháp

a) Rà soát tình hình ban hành, thực hiện thủ tục hành chính của UBND tỉnh, đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung và trình tự, thủ tục.

c) Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực thi pháp luật về đầu tư và kinh doanh đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn quản lý.

12. Sở Xây dựng

Công khai các quy hoạch ngành xây dựng đã được duyệt; xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Tiếp tục phân cấp, ủy quyền mạnh hơn trong việc thẩm định thiết kế, dự toán; sửa đổi, định mức, đơn giá phù hợp với thị trường; rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Xây dựng cơ chế chính sách bảo tồn văn hoá đặc trưng, văn hoá tâm linh của tỉnh. Đề xuất cơ chế, chính sách phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Hỗ trợ pháp lý và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

b) Thực hiện hiệu quả Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nâng cao nhiệm vụ quản lý môi trường kinh doanh du lịch, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, khách du lịch và của Nhà nước, từ đó thúc đẩy nhanh quá trình hình thành cụm liên kết các doanh nghiệp ngành du lịch trên địa bàn tỉnh.

14. Sở Giao thông vận tải

a) Xây dựng và công khai minh bạch cơ sở dữ liệu về ngành, danh mục các dự án, công trình về giao thông để doanh nghiệp tiếp cận các thông tin được thuận lợi và nghiên cứu đầu tư.

b) Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh; rà soát, kiến nghị sửa đổi các điều kiện kinh doanh dịch vụ đường bộ, đường thủy theo hướng đơn giản hóa, bảo đảm minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực này.

c) Tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về kinh doanh và điều kiện kinh doanh bằng ô tô; quy định kinh doanh đường thủy nội địa.

15. Sở Y tế

a) Công bố quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, ngành. Tuân thủ quy định về thời gian lấy mẫu, trả kết quả trong việc kiểm tra chất lượng phụ gia thực phẩm nhập khẩu phục vụ cho sản xuất.

b) Triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật hiện hành đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở kinh doanh, các doanh nghiệp, đặc biệt trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

16. Sở Nội vụ

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu, tổ chức các hội nghị đánh giá kết quả các chỉ số: cải cách hành chính PAR INDEX; điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh và nâng cao chỉ số SIPAS những năm tiếp theo; hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh, xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng hiệu quả quản trị và hành chính công.

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng về cải cách hành chính cho cán bộ chuyên trách làm công tác cải cách hành chính tại các sở, ngành, địa phương.

17. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Huy động các nguồn lực của xã hội và Nhà nước để triển khai các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong doanh nghiệp.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh và các Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú của các báo Trung ương và địa phương khác trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách của đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các giải pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; tuyên truyền, phổ biến phong trào thi đua lao động sản xuất, nêu gương điển hình tiên tiến các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

18. Công an tỉnh

Xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.

19. Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy

Thực hiện quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy theo hướng đơn giản hóa, bảo đảm minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực này đảm bảo an toàn.

20. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Ngãi, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Xây dựng Chuyên mục “Hỗ trợ doanh nghiệp” định kỳ phản ánh những nỗ lực về cải thiện môi trường kinh doanh và hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để doanh nghiệp tiếp cận thông tin được kịp thời.

21. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh

a) Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài nhằm giúp cho nhà đầu tư giải quyết các thủ tục có liên quan để nhanh chóng gia nhập thị trường.

b) Tổ chức các hội nghị đối thoại giữa các doanh nghiệp tại Khu kinh tế, các khu công nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước theo định kỳ 06 tháng/lần. Cử cán bộ thường xuyên bám sát địa bàn và xây dựng kênh tiếp nhận thông tin để nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh (đặc biệt là giai đoạn sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

c) Tham mưu và lập, điều chỉnh các quy hoạch, thu hút đầu tư, hỗ trợ đầu tư, các khu nhà ở xã hội cho công nhân, hạ tầng xã hội và thiết chế văn hóa,... tại Khu kinh tế, các khu công nghiệp. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự, đời sống, sinh hoạt, y tế, giáo dục, an sinh xã hội cho người lao động và gia đình công nhân tại Khu kinh tế, các khu công nghiệp để tạo sự yên tâm, gắn bó của công nhân với các doanh nghiệp từ đó nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động.

22. Thanh tra tỉnh

a) Đầu mỗi công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, đảm bảo việc thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm tại mỗi doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 3093/UBND-ĐNMN ngày 16/6/2016.

23. Cục Thuế tỉnh

a) Thực hiện cải cách hành chính, giảm tối đa thời gian nộp thuế, thời gian doanh nghiệp phải làm việc với thanh tra thuế. Tổ chức tiếp nhận các thông tin phản hồi của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế, công chức thuế. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục ưu đãi đầu tư.

b) Xây dựng quy trình và công khai hướng dẫn đầy đủ, chi tiết về trình tự, thủ tục trong việc miễn, giảm tiền thuê đất thực hiện dự án để nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ dàng thực hiện.

c) Tổ chức các lớp tập huấn về chính sách thuế, hội nghị đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

24. Cục Hải quan tỉnh

a) Nâng cao chất lượng hoạt động của Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành Hệ thống và các phần mềm nhằm giảm thời gian thông quan hàng hóa và các chi phí phát sinh cho doanh nghiệp. Hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

b) Rà soát, đánh giá lại toàn bộ các qui định về chính sách quản lý hải quan, quy trình thủ tục hải quan hiện hành; tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định, qui trình thủ tục theo hướng đơn giản, thuận tiện cho người khai hải quan và đảm bảo yêu cầu quản lý của cơ quan hải quan.

c) Định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp để tiếp thu những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp.

25. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi

a) Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo, điều hành chính sách tiền tệ, chính sách lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình tín dụng trọng điểm để hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn tiếp cận vốn tín dụng.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng và triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư về vốn tín dụng, các dịch vụ phi tín dụng và dịch vụ tư vấn đầu tư.

26. Bảo Hiểm xã hội tỉnh

Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác bảo hiểm, rà soát quy trình đảm bảo rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm đối với doanh nghiệp.

27. UBND các huyện, thành phố

a) Tổ chức quán triệt đến từng phòng, ban và cán bộ về thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chống quan liêu, sách nhiễu. Hướng dẫn giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền địa phương, công khai các quy trình và cán bộ giải quyết hồ sơ; tăng cường công tác thanh tra công vụ và xử lý cương quyết đối với những cán bộ có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực.

b) Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải phóng mặt bằng, đồng hành và hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo giao mặt bằng sạch để nhà đầu tư có điều kiện triển khai thực hiện dự án.

28. Hiệp hội doanh nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phát huy vai trò cầu nối giữa các hội viên với các sở, ngành, địa phương trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp; Chủ động đánh giá thực trạng của doanh nghiệp, nắm bắt khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp, tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

b) Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến cơ chế chính sách đầu tư, doanh nghiệp; tổ chức tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, hạch toán kế toán nhằm nâng cao năng lực quản lý và tiếp cận các nguồn lực phục vụ cho doanh nghiệp.

29. Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, tôn trọng luật pháp và đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và bảo vệ môi trường.

b) Có tinh thần và trách nhiệm đối với xã hội, đạo đức kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị, tổ chức tốt việc liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh; đồng thời, nâng cao trình độ ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và hội nhập.

c) Chủ động đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc liên quan, gửi các sở, ban ngành chức năng để kịp thời tháo gỡ.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến 2020. Yêu cầu các sở, ban ngành địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện; đồng thời, thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo, **định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12**, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện hàng quý và cả năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đề nghị, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

